

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**BỘ GIAO THÔNG
VẬN TẢI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/2007/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH**về việc công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận
thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam và khu vực quản lý của
Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng****BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI***Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam
ngày 14 tháng 6 năm 2005;**Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP
ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền
hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông
vận tải;**Căn cứ Nghị định số 71/2006/NĐ-CP
ngày 25 tháng 7 năm 2006 của Chính phủ
về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;**Căn cứ ý kiến của Ủy ban nhân dân
thành phố Đà Nẵng tại Công văn số
6167/UBND-QLĐT ngày 18 tháng 10
năm 2006;**Căn cứ ý kiến của Ủy ban nhân dân
tỉnh Quảng Nam tại Công văn số 3003/
UBND-KTN ngày 11 tháng 10 năm 2006;**Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp**ché và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt
Nam,***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.****1. Nay công bố vùng nước các cảng
biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng
và tỉnh Quảng Nam, bao gồm:****a) Vùng nước trước cầu cảng, bến
cảng của các cảng biển sau đây:****- Cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà
Nẵng: Sông Hàn, Tiên Sa, Liên Chiểu, bến
cảng chuyên dùng của Công ty PETEC,
bến cảng chuyên dùng của Nhà máy xi
măng Hải Vân, khu B của Xí nghiệp sửa
chữa tàu Hải Sơn, Nguyễn Văn Trỗi, bến
cảng Nại Hiên và bến phao Mỹ Khê.****- Cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng**

Nam: Kỳ Hà, cầu cảng số 2 Kỳ Hà và cầu cảng Gas của Công ty liên doanh Khí đốt Đà Nẵng.

b) Vùng nước của luồng cảng biển, luồng nhánh cảng biển, vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão thuộc các cảng biển quy định tại điểm a khoản này.

2. Vùng nước trước cầu cảng, bên cảng, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão khác được công bố theo quy định của pháp luật.

Điều 2.

Phạm vi vùng nước các cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam tính theo mực nước thủy triều lớn nhất, được quy định cụ thể như sau:

1. Phạm vi vùng nước các cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng:

a) Khu vực vịnh Đà Nẵng:

- Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi đoạn thẳng nối hai điểm ĐN1, ĐN2, có tọa độ sau đây:

+ ĐN1: $16^{\circ}12'28''N$, $108^{\circ}12'12''E$ (mép bờ phía Nam hòn Sơn Trà);

+ ĐN2: $16^{\circ}09'16''N$, $108^{\circ}14'42''E$ (mép bờ phía Tây Bắc bán đảo Sơn Trà).

- Ranh giới về phía đất liền: toàn bộ vùng nước của vịnh Đà Nẵng, được giới hạn cụ thể từ điểm ĐN2 chạy dọc theo đường bờ biển của Vịnh Đà Nẵng về phía

Tây bán đảo Sơn Trà, qua cửa sông Hàn, tiếp tục chạy theo đường bờ biển về phía Tây vịnh Đà Nẵng qua mũi Nam Ô và mũi Isabelle lên phía Bắc vịnh Đà Nẵng đến điểm ĐN3 có tọa độ $16^{\circ}12'28''N$, $108^{\circ}11'26''E$ (mép bờ biển phía Đông đèo Hải Vân, giáp tỉnh Thừa Thiên - Huế); từ điểm ĐN3 nối thẳng với điểm ĐN4 có tọa độ $16^{\circ}12'38''N$, $108^{\circ}11'42''E$ (mép bờ phía Tây Nam hòn Sơn Trà) và chạy dọc theo ven bờ phía Tây Nam hòn Sơn Trà kết thúc tại điểm ĐN1.

b) Khu vực sông Hàn:

Ranh giới được xác định từ hai điểm mút của cửa sông Hàn (giáp với vùng nước vịnh Đà Nẵng) chạy theo hai bờ sông về phía thượng lưu, dọc theo bên trái đập Bắc - Nam đến đường biên hành lang an toàn hạ lưu cầu Nguyễn Văn Trỗi.

c) Khu vực bến phao Mỹ Khê:

- Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm MK1, MK2 và MK3 có tọa độ sau đây:

+ MK1: $16^{\circ}03'00''N$; $108^{\circ}14'40''E$;

+ MK2: $16^{\circ}03'00''N$; $108^{\circ}18'00''E$;

+ MK3: $16^{\circ}05'45''N$; $108^{\circ}18'00''E$.

- Ranh giới về phía đất liền: từ điểm MK3 chạy dọc theo mép bờ biển phía Đông Nam bán đảo Sơn Trà tới điểm MK1.

2. Phạm vi vùng nước cảng biển Kỳ Hà thuộc địa phận tỉnh Quảng Nam:

- Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm KH1, KH2, KH3 và KH4 có tọa độ sau đây:

+ KH1: 15°31'00"N, 108°40'00"E;

+ KH2: 15°31'00"N, 108°42'18"E;

+ KH3: 15°28'54"N, 108°42'18"E;

+ KH4: 15°28'54"N, 108°41'12"E.

- Ranh giới về phía đất liền: từ điểm KH4 chạy dọc theo mép bờ biển về phía Tây Bắc, qua cửa sông Trường Giang (cửa Lô), tiếp tục chạy theo đường bờ biển qua mũi An Hòa về phía Tây tới điểm KH1.

- Ranh giới trên sông Trường Giang: từ hai điểm mút của cửa sông Trường Giang (cửa Lô), chạy dọc theo hai bờ sông về phía thượng lưu, qua cửa lạch Đầu Doi (Sâm Riêng) tới đoạn thẳng cắt ngang sông nối hai điểm TG1 và TG2 có tọa độ sau đây:

+ TG1: 15°29'24"N, 108°38'42"E;

+ TG2: 15°28'30"N, 108°38'42"E.

Điều 3. Vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão cho tàu thuyền vào các cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam được quy định như sau:

1. Khu vực vịnh Đà Nẵng:

a) Vùng đón trả hoa tiêu và vùng kiểm dịch: là vùng nước được giới hạn bởi

đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm có vị trí tại tọa độ:

16°10'00"N, 108°11'00"E.

b) Khu neo đậu, khu chuyển tải và khu tránh bão cho tàu thuyền trong vùng nước được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 của Quyết định này.

2. Khu vực bến phao Mỹ Khê:

a) Vùng đón trả hoa tiêu và vùng kiểm dịch: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 0,5 hải lý, với tâm có vị trí tại tọa độ:

16°04'00"N, 108°17'00"E.

b) Khu neo đậu, khu chuyển tải và khu tránh bão cho tàu thuyền trong vùng nước được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 của Quyết định này.

3. Khu vực cảng biển Kỳ Hà:

a) Vùng đón trả hoa tiêu và vùng kiểm dịch: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 0,5 hải lý, với tâm có vị trí tại tọa độ:

15°29'30"N, 108°41'42"E.

b) Khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão cho tàu thuyền trong vùng nước cảng Kỳ Hà được quy định tại khoản 2 Điều 2 của Quyết định này.

Điều 4. Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng có trách nhiệm:

1. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Hàng

hải Việt Nam và pháp luật có liên quan đối với hoạt động hàng hải tại vùng nước các cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam;

2. Căn cứ vào tình hình thực tế về thời tiết, sóng gió, mớn nước và trọng tải của tàu thuyền, chỉ định vị trí cụ thể cho tàu thuyền đón trả hoa tiêu, kiểm dịch, neo đậu, chuyên tải và tránh bão trong vùng nước quy định tại Điều 3 của Quyết định này, bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

Điều 5. Ngoài phạm vi vùng nước quy định tại Điều 2, Điều 3 của Quyết định này, Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng còn có trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải trong vùng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Bãi

bỏ Quyết định số 1330/2003/QĐ-BGTVT ngày 12 tháng 5 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về vùng nước các cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam và khu vực trách nhiệm của Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng.

Điều 7. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường sông Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông công chính thành phố Đà Nẵng, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam, Giám đốc Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Hồ Nghĩa Dũng